

Số: 183 /TB-QLTTHNA

Hà Nam, ngày 18 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản
là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QHH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam. Địa chỉ: Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

2. Thông tin tài sản đấu giá:

2.1. Tài sản bán đấu giá được phê duyệt tại Quyết định số 71/QĐ-QLTTHNA ngày 29/01/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu:

Tài sản là 894,65 tấn hỗn hợp dạng bột gồm: Than xít trộn với xỉ than của nhà máy nhiệt điện và một phần than bùn, đã qua máy nghiền thành dạng bột theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64000009/QĐ-XPHC ngày 18/12/2023 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Hà Nam có khởi điểm như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Than xít trộn với xỉ than của nhà máy nhiệt điện và một phần than bùn, đã qua máy nghiền thành dạng bột	Tấn	894,65	248.800	222.588.920
	Tổng				222.589.000

Tổng trị giá tài sản được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **222.589.000** đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng chẵn./.).

2.2. Tài sản bán đấu giá được phê duyệt tại Quyết định số 121/QĐ-QLTTHNA ngày 22/02/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam

về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu gồm:

+ **Tài sản 1** gồm 02 chiếc máy hàn nhiệt XK-C700 theo Quyết định XPVPHC số 64000001/QĐ-XPHC ngày 09/01/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Máy hàn nhiệt XK-C700	Chiếc	02	2.800.000	5.600.000
	Tổng				5.600.000

Tổng trị giá tài sản 1 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **5.600.000** đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn./.).

+ **Tài sản 2** gồm 120 chiếc kệ nhựa bút màu đen theo Quyết định XPVPHC số 64010005/QĐ-XPHC ngày 05/01/2024 của Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Kệ nhựa bút màu đen	Chiếc	120	55.000	6.600.000
	Tổng				6.600.000

Tổng trị giá tài sản 2 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **6.600.000** đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng./.).

+ **Tài sản 3** gồm 08 chiếc gạt tàn thuốc lá bằng kim loại theo Quyết định XPVPHC số 64010004/QĐ-XPHC ngày 04/01/2024 của Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Gạt tàn thuốc lá bằng kim loại	Chiếc	08	200.000	1.600.000
	Tổng				1.600.000

Tổng trị giá tài sản 3 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **1.600.000** đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng./.).

+ **Tài sản 4** gồm 390,2 m³ cát (khoáng sản) Mô đun độ lớn 1,98 được sử dụng chế tạo vữa mác M 7,5 theo Quyết định XPVPHC số 64020006/QĐ-XPHC ngày 09/01/2024 của Đội Quản lý thị trường số 2, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cát (khoáng sản) Mô đun độ lớn 1,98 được sử dụng chế tạo vữa mác M 7,5	M3	390,2	112.000	43.702.400
	Tổng				43.702.400

Tổng trị giá tài sản 4 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **43.702.400** đồng (*Bốn mươi ba triệu bảy trăm linh hai nghìn bốn trăm đồng*).

+ **Tài sản 5** gồm 584 m³ cát (khoáng sản) Mô đun độ lớn 2,54 được sử dụng chế tạo bê tông theo Quyết định XPVPHC số 64000003/QĐ-XPHC ngày 16/01/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cát (khoáng sản) Mô đun độ lớn 2,54 được sử dụng chế tạo bê tông	M3	584	340.000	198.560.000
	Tổng				198.560.000

Tổng trị giá tài sản 5 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **198.560.000** đồng (*Một trăm chín mươi tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ **Tài sản 6** gồm 301,1 m³ cát (khoáng sản) Mô đun độ lớn 1,4 có thể được sử dụng chế tạo vữa mác nhỏ hơn và bằng M5) theo Quyết định XPVPHC số 64020004/QĐ-XPHC ngày 09/01/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cát (khoáng sản) Mô đun độ lớn 1,4 có thể được sử dụng chế tạo	M3	301,1	112.000	33.723.200

	vừa mức nhỏ hơn và bằng M5)				
	Tổng				33.723.200

Tổng trị giá tài sản 6 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **33.723.200** đồng (*Ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng*).

+ **Tài sản 7** gồm dây vòi xịt vệ sinh, bộ xi phong chậu rửa mặt các loại theo Quyết định XPVPHC số 64030002/QĐ-XPHC ngày 04/01/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Dây vòi xịt vệ sinh bọc inox	Chiếc	200	40.000	8.000.000
2	Dây vòi xịt vệ sinh bọc nhựa	Chiếc	100	25.000	2.500.000
3	Bộ xi phong chậu rửa mặt	Bộ	100	65.000	6.500.000
	Tổng				17.000.000

Tổng trị giá tài sản 7 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **17.000.000** đồng (*Mười bảy triệu đồng chẵn*).

+ **Tài sản 8** gồm kệ đa năng khung inox, khung kệ để loa các loại theo Quyết định XPVPHC số 64030003/QĐ-XPHC ngày 05/01/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Kệ đa năng khung inox	Chiếc	6	450.000	2.700.000
2	Khung kệ để loa	Chiếc	2	680.000	1.360.000
	Tổng				4.060.000

Tổng trị giá tài sản 8 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **4.060.000** đồng (*Bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2.3. Tài sản bán đấu giá được phê duyệt tại Quyết định số 120a/QĐ-QLTTHNA ngày 22/02/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam

về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu gồm:

+ **Tài sản 1** gồm vòng đeo tay bằng kim loại, gói miếng dán hồng sâm đen làm thơm quần áo, thảm trải sàn bằng vải, nón đội đầu bằng nhựa, ô che nắng cầm tay, đai lưng bằng đá theo Quyết định XPVPHC số 64000004/QĐ-XPHC ngày 30/01/2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Vòng đeo tay bằng kim loại	hộp	10	1.320.000	13.200.000
2	Gói miếng dán hồng sâm đen làm thơm quần áo (red ginseng power pad)	gói	170	100.000	17.000.000
3	Thảm trải sàn bằng vải	chiếc	270	15.000	4.050.000
4	Nón đội đầu bằng nhựa	chiếc	180	45.000	8.100.000
5	Ô che nắng cầm tay	chiếc	120	65.000	7.800.000
6	Đai lưng bằng đá	chiếc	30	350.000	10.500.000
	Tổng				60.650.000

Tổng trị giá tài sản 1 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **60.650.000** đồng (Sáu mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.)

+ **Tài sản 2** gồm giày thể thao nam, giày bóng đá đế đinh, giày vải nữ, giày thể thao trẻ em các loại theo Quyết định XPVPHC số 64010016/QĐ-XPHC ngày 15/01/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Giày thể thao nam các màu	Đôi	19	90.000	1.710.000
2	Giày đá bóng đế đinh màu trắng	Đôi	14	110.000	1.540.000
3	Giày vải nữ màu trắng	Đôi	14	120.000	1.680.000

4	Giấy thẻ thao trẻ em các màu	Đôi	42	90.000	3.780.000
	Tổng				8.710.000

Tổng trị giá tài sản 2 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **8.710.000** đồng (*Tám triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn./.*).

+ **Tài sản 3** gồm kính cường lực, ốp lưng điện thoại các loại theo Quyết định XPVPHC số 64010021/QĐ-XPHC ngày 17/01/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Kính cường lực dùng cho điện thoại Samsung	Chiếc	30	50.000	1.500.000
2	Kính cường lực 15D	Chiếc	15	70.000	1.050.000
3	Kính cường lực dùng cho điện thoại Iphone 7	Chiếc	10	60.000	600.000
4	Kính cường lực 21D	Chiếc	45	70.000	3.150.000
5	Kính cường lực dùng cho điện thoại Redmi	Chiếc	25	60.000	1.500.000
6	Ốp lưng điện thoại bằng nhựa viền hồng dùng cho điện thoại Iphone các loại	Chiếc	16	50.000	800.000
7	Ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong dùng cho điện thoại Iphone Xsmax	Chiếc	10	60.000	600.000
8	Ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong viền bạc dùng cho điện thoại Iphone các loại	Chiếc	08	50.000	400.000
9	Ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu hồng dùng cho điện thoại Iphone các loại	Chiếc	07	50.000	350.000
10	Ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong dùng cho điện thoại Iphone 11	Chiếc	13	70.000	910.000
	Tổng				10.860.000

Tổng trị giá tài sản 3 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **10.860.000** đồng (*Mười triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.*).

+ **Tài sản 4** gồm dây sạc nhanh điện thoại, ốp điện thoại các loại theo Quyết định XPVPHC số 64010017/QĐ-XPHC ngày 15/01/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Dây sạc nhanh điện thoại loại 1,2m màu hồng	Chiếc	10	150.000	1.500.000
2	Dây sạc nhanh điện thoại loại 1,2m màu xanh lá	Chiếc	25	150.000	3.750.000
3	Dây sạc nhanh điện thoại loại 1,2m màu vàng	Chiếc	15	150.000	2.250.000
4	Dây sạc nhanh điện thoại loại 1,2m màu xanh nước biển	Chiếc	08	150.000	1.200.000
5	Ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng dùng cho điện thoại Redmi các loại	Chiếc	10	50.000	500.000
6	Ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng dùng cho điện thoại Oppo các loại	Chiếc	60	50.000	3.000.000
7	Ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng dùng cho điện thoại Samsung các loại	Chiếc	50	50.000	2.500.000
	Tổng				14.700.000

Tổng trị giá tài sản 4 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **14.700.000** đồng (*Mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn./.*).

+ **Tài sản 5** gồm loa kéo kèm micro, loa máy tính theo Quyết định XPVPHC số 64030007/QĐ-XPHC ngày 10/01/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Loa kéo kèm micro	chiếc	3	3.000.000	9.000.000

2	Loa máy tính	bộ	1	1.500.000	1.500.000
	Tổng				10.500.000

Tổng trị giá tài sản 5 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **10.500.000** đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.).

+ **Tài sản 6** gồm cáp sạc điện thoại, vỏ bọc tai nghe Bluetooth, ốp điện thoại các loại theo Quyết định XPVPHC số 64030013/QĐ-XPHC ngày 16/01/2024 của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Cáp sạc điện thoại màu trắng, cổng type c	chiếc	105	60.000	6.300.000
2	Cáp sạc điện thoại màu trắng, cổng lighting	chiếc	18	55.000	990.000
3	Cáp sạc điện thoại màu xanh, cổng lighting	chiếc	17	55.000	935.000
4	Dây cáp sạc điện thoại màu đen, cổng lighting	chiếc	5	55.000	275.000
5	Vỏ bọc tai nghe bluetooth chất liệu nhựa trong, loại ngang	chiếc	18	35.000	630.000
6	Vỏ bọc tai nghe bluetooth chất liệu nhựa trong, loại dọc	chiếc	15	35.000	525.000
7	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone 11 pro max	chiếc	5	30.000	150.000
8	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone xs max	chiếc	10	30.000	300.000
9	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone 14 pro	chiếc	10	30.000	300.000
10	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone 14 pro max	chiếc	6	30.000	180.000
11	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone 15 pro max	Chiếc c	6	30.000	180.000

12	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone 11 pro max	chiếc	6	30.000	180.000
13	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng, dùng cho điện thoại iphone 13	chiếc	5	30.000	150.000
Tổng					11.095.000

Tổng trị giá tài sản 6 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **11.095.000** đồng (*Mười một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.*)

+ **Tài sản 7** gồm chỉ may các loại theo Quyết định XPVPHC số 64030012/QĐ-XPHC ngày 16/01/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Chỉ may màu xanh (loại 4000m/cuộn):	Cuộn	598	12.000	7.176.000
2	Chỉ may màu tím (loại 4000m/cuộn)	Cuộn	358	12.000	4.296.000
Tổng					11.472.000

Tổng trị giá tài sản 7 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **11.472.000** đồng (*Mười một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng chẵn*).

+ **Tài sản 8** gồm ốp điện thoại các loại theo Quyết định XPVPHC số 64030014/QĐ-XPHC ngày 22/01/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, viền đen dùng cho điện thoại iphone 12 pro max	Chiếc	24	95.000	2.280.000
2	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, viền đen dùng cho điện thoại iphone 13 pro max	Chiếc	58	135.000	7.830.000

3	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, viền vàng dùng cho điện thoại iphone xs max	Chiếc	52	85.000	4.420.000
4	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, viền đen dùng cho điện thoại iphone xs max	Chiếc	17	90.000	1.530.000
5	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, viền vàng dùng cho điện thoại iphone 12 pro max	Chiếc	12	90.000	1.080.000
6	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, viền vàng dùng cho điện thoại iphone 13 pro max	Chiếc	15	135.000	2.025.000
7	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 11 pro max	Chiếc	6	70.000	420.000
8	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 14 pro	Chiếc	15	35.000	525.000
9	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 14	Chiếc	18	35.000	630.000
10	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong dùng cho điện thoại iphone 13 pro max	Chiếc	12	30.000	360.000
11	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong dùng cho điện thoại iphone XR	Chiếc	8	20.000	160.000
Tổng					21.260.000

Tổng trị giá tài sản 8 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **21.260.000** đồng (Hai mươi một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.)

+ **Tài sản 9** gồm vỏ bọc tai nghe, cáp kết nối USB-C, ốp điện thoại, tai nghe các loại theo Quyết định XPVPHC số 64030015/QĐ-XPHC ngày 30/01/2024 của Đội trưởng Đội QLTT số 3, Cục Quản lý thị trường Hà Nam có giá trị như sau:

ST T	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
---------	-------------	-----	-------------	-------------------	----------------------

1	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 12 pro	chiếc	4	35.000	140.000
2	Vỏ bọc tai nghe màu đen	chiếc	6	80.000	480.000
3	Vỏ bọc tai nghe màu trắng	chiếc	3	80.000	240.000
4	Cáp kết nối USB-Cdây màu xanh	chiếc	4	155.000	620.000
5	Cáp kết nối USB-Cdây màu vàng	chiếc	3	155.000	465.000
6	Cáp kết nối USB-Cdây màu hồng	chiếc	5	155.000	775.000
7	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 14 pro	chiếc	4	37.000	148.000
8	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 11	chiếc	6	35.000	210.000
9	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 11 promax	chiếc	14	35.000	490.000
10	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 13 promax	chiếc	9	35.000	315.000
11	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 15 pro	chiếc	7	132.000	924.000
12	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 12 promax	chiếc	8	125.000	1.000.000
13	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 15 plus	chiếc	7	130.000	910.000
14	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 15 promax	chiếc	18	35.000	630.000
15	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 14 promax	chiếc	10	35.000	350.000
16	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 6 plus	chiếc	12	35.000	420.000

17	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 11 pro	chiếc	15	35.000	525.000
18	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone xs max	chiếc	12	35.000	420.000
19	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone X	chiếc	12	35.000	420.000
20	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone XR	chiếc	12	35.000	420.000
21	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 14 plus	chiếc	12	35.000	420.000
22	Tai nghe có dây, màu trắng	chiếc	5	90.000	450.000
23	Ốp điện thoại chất liệu nhựa, màu trắng trong, dùng cho điện thoại iphone 13 pro	chiếc	3	35.000	105.000
Tổng					10.877.000

Tổng trị giá tài sản 9 được xác định giá khởi điểm bán đấu giá là: **10.877.000** đồng (*Mười triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng chẵn./.*).

Giá khởi điểm của các tài sản chưa bao gồm thuế GTGT, khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Thực hiện theo Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo những tiêu chí sau:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Trong năm 2022, 2023 đã ký từ 03 hợp đồng trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký

- Thời hạn nộp hồ sơ (giờ hành chính): Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tổ chức – Hành chính, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam, địa chỉ: Đường Lê Chân, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0226.3.856.737.

Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo để các tổ chức đấu giá biết, đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp;
- Trang thông tin điện tử của Cục QLTT tỉnh Hà Nam;
- Lưu VT, TCHC, HSVV.

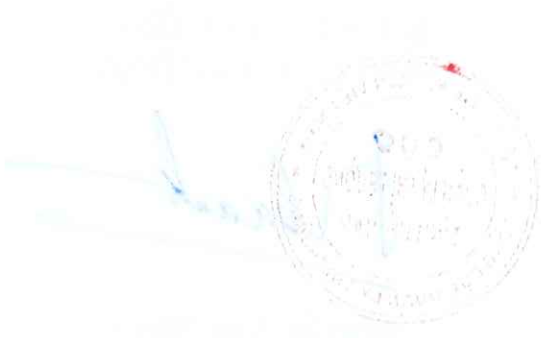
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Anh Năng

Handwritten text at the top right of the page, possibly a date or reference number.

Several lines of faint, illegible text in the upper middle section of the document.



Faint, illegible text located to the right of the circular stamp.



TIÊU CHÍ XÉT DUYỆT

**Tiêu chí đánh giá tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ lựa chọn tổ chức
cung cấp dịch vụ đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu**

(ban hành kèm theo Thông báo số 183../TB-QLTTHNA ngày 18 tháng 3 năm 2024
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam

Phần 1

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh:

1.1 Quy định này quy định về tiêu chí, đánh giá tính điểm và quy trình xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá để bán đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

1.2 Quy định này áp dụng đối với các tổ chức bán đấu giá có hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ bán đấu giá để bán đấu giá tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

2. Nguyên tắc đánh giá tính điểm và xét duyệt hồ sơ:

2.1 Tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản, Điều 3 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022.

2.2 Việc xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ bán đấu giá để bán đấu giá đảm bảo tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng và khách quan, lựa chọn tổ chức bán đấu giá phù hợp nhất để bán đấu giá.

2.3 Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn cung cấp dịch vụ đấu giá phải được gửi đến Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam trong thời hạn quy định.

2.4 Trường hợp đến hết ngày nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn mà chỉ có một tổ chức đấu giá tài sản đăng ký thì Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam sẽ xem xét, quyết định lựa chọn tổ chức đó nếu tổ chức đấu giá tài sản đó đáp ứng quy định của Luật Đấu giá tài sản, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và pháp luật liên quan.

Phần II

TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM

3. Tiêu chí chấm điểm:

Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4, điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng



hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời phải đáp ứng các nội dung theo Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm Tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam quyết định.

+ Tiêu chí bắt buộc: Tổ chức đấu giá tài sản phải có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố. Các tổ chức đấu giá tài sản có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản được Bộ Tư pháp công bố mới được đưa vào đánh giá về điểm, trường hợp TCDGTS không có tên trong danh sách TCDGTS được Bộ Tư pháp công bố sẽ bị loại.

+ Tiêu chí chấm điểm: Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức đáp ứng tiêu chí bắt buộc và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trong trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau:

a, Tổ chức đấu giá tài sản có giá đề xuất thấp nhất;

b, Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn;

c, Tổ chức đấu giá tài sản có số điểm tiêu chí phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn.

d, Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có số điểm chấm bằng nhau sau khi được lựa chọn theo thứ tự ưu tiên a, b, c nêu trên thì ưu tiên chọn đơn vị nào do Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam quyết định.

3.1 Tiêu chí bắt buộc:

TT	NỘI DUNG	
	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

3.2 Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh	3,0

	<i>trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0

3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0

1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
	Trong năm 2022, 2023 đã ký từ 03 hợp đồng trở lên với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam	5,0
Tổng số điểm		100

Ghi chú:

1. Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III Phụ lục I Thông tư này được tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

3. Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cùng loại (Tiêu chí III.1 tại Phụ lục I thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) bao gồm các hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản cho cả trường hợp đấu giá thành và đấu giá không thành; các trường hợp sửa đổi, bổ sung hợp đồng dịch vụ đấu giá để tổ chức đấu giá lại tài sản đấu giá không thành.

4. Mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (tiêu chí III.2 tại Phụ lục 01 thông tư 02/2022/TT-BTP dùng để chấm điểm năng lực kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản) được tính như sau: Mức chênh lệch trung bình = $((\text{Tổng giá trúng đấu giá} - \text{Tổng giá khởi điểm}) / \text{Tổng giá khởi điểm}) \times 100$.

5. Đối với trường hợp trừ điểm theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BTP, thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ tham gia quá trình lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để áp dụng tính trừ điểm (nếu có) được tính đến ngày ban hành thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá của Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

6. Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị

kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

7. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản không được yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản nộp bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Phần III **QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ**

4. Thông báo, tiếp nhận hồ sơ:

1. Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thực hiện việc thông báo, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức đấu giá trên cổng thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường <https://hanam.dms.gov.vn>

2. Các tổ chức đấu giá có nhu cầu cung cấp dịch vụ đấu giá phải gửi hồ sơ năng lực trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam (Địa chỉ: đường Lê Chân, P. Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam) trong thời hạn được quy định.

- Trường hợp gửi qua đường bưu điện: Hồ sơ được tính theo dấu bưu điện trong thời gian quy định.

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp: Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu)

5. Xét duyệt và đánh giá, chấm điểm hồ sơ:

5.1 Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

5.2 Việc xét duyệt hồ sơ, đánh giá chấm điểm căn cứ vào tiêu chí, thang điểm chi tiết nêu tại phần II của tiêu chí này để xét duyệt và chấm điểm từng hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá. Việc xét duyệt và chấm điểm hồ sơ phải được lập thành biên bản và có chữ ký của các thành viên Hội đồng xét duyệt.

5.3 Điểm của từng hồ sơ làm căn cứ để xem xét chọn tổ chức đấu giá được cung cấp dịch vụ bán đấu giá tài sản cho Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam.

5.4 Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc xét duyệt, Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá để tiến hành thương thảo hợp đồng dịch vụ, và sẽ không hoàn trả lại Hồ sơ cho các đơn vị

tham gia chào dịch vụ mà không được đơn vị lựa chọn.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6. Tổ chức thực hiện

Phòng Tổ chức - Hành chính các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm xem xét, lựa chọn tổ chức tham gia đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu đảm bảo các tiêu chí trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét./.

